

Bản án số: 78/2018/HS-ST
Ngày 13-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thành Ngọc.

Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Thanh Tú

Ông Phạm Thanh Tân (Giáo viên)

Ông Phạm Ngọc Quân (Cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh).

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HP.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố HP tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HP xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 499/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn Ch, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1979 tại tỉnh HN. Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện AD, thành phố HP; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; con ông Trần Văn L và con bà Trần Thị D; có vợ là Ngô Thị P và hai con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 30/4/2018 đến ngày 09/5/2018 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Văn N, sinh năm 1976, là Luật sư của Công ty Luật TNHH Trịnh Khắc Triệu, thuộc Đoàn Luật sư thành phố HP; có mặt.

- Bị hại: Cháu Ngô Thị G, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2007; nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện AD, thành phố HP; vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Đoàn Thị K, sinh

năm 1984, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố HP; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Ngô Văn H1, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện AD, thành phố HP (là bố đẻ của cháu G và theo Giấy ủy quyền ngày 30 tháng 5 năm 2018 của mẹ cháu G là bà Nguyễn Thị HG); có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Đồng Thị TH; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 26 tháng 4 năm 2018, Trần Văn Ch đang ở nhà trông con nhỏ là cháu Trần Đức M, sinh năm 2016 thì có cháu Ngô Thị G, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2007, trú tại: Thôn H, xã A, huyện AD (là con anh vợ Ch) sang nhà Ch chơi. Một lúc sau, Ch nảy sinh ý định muốn giao cấu với cháu G, nên Ch đi đến chỗ cháu G đang ngồi trên võng chơi điện thoại, lấy điện thoại đưa cho cháu M chơi rồi cầm tay cháu G kéo ra giường, sau đó đẩy cháu G nằm ngửa ra giường. Ch dùng hai tay kéo quần soóc bò lưng của cháu G xuống và cởi quần dài của Ch ra. Ch dùng tay trái cầm dương vật của mình ấn vào âm hộ của cháu G và giao cấu với cháu G được khoảng 01 phút, thì nghe thấy tiếng của bà Đồng Thị TH (là mẹ vợ của Ch) gọi bảo Ch trông con để bà TH đi hỏi thăm đám ma nên Ch dừng lại và lấy vỏ chăn che lên người. Sau khi thấy bà TH đi, Ch lại tiếp tục giao cấu với cháu G khoảng 01 phút thì cháu M đang chơi ở dưới đất gọi nên Ch dừng lại không tiếp tục giao cấu với cháu G nữa và bảo cháu G mặc quần vào.

Ngày 29 tháng 4 năm 2018 gia đình cháu G đã đưa cháu G đến Công an xã A, huyện AD trình báo và cùng ngày 29 tháng 4 năm 2018 Ch đến Cơ quan Công an đầu thú. Tại Cơ quan điều tra Trần Văn Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra Ch còn khai: Vào thời gian trước Tết Nguyên đán năm 2018 khoảng 01 tháng, tại nhà Ch khi không có ai ở nhà, thấy cháu G sang chơi Ch nảy ý định giao cấu với cháu G nên đã kéo cháu G lên giường dùng tay sờ nắn bộ phận sinh dục của cháu G nhưng do con Ch khóc nên Ch chưa thực hiện được hành vi giao cấu. Sau Tết Nguyên đán năm 2018 khoảng 01 tháng, cũng vào buổi trưa tại nhà Ch, lợi dụng khi không có ai ở nhà Ch đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu G khoảng 03 phút. Sau khi giao cấu với cháu G, Ch dặn cháu G không nói cho ai biết. Ch biết mình bị nhiễm HIV nên các lần giao cấu với cháu G, Ch đã sử dụng bao cao su. Lời khai của Trần Văn Ch (bút lục số 99 - 140) phù hợp với lời khai của người bị hại (bút lục số: 146-161), phù hợp lời khai của người làm chứng (bút lục số: 170-181).

Tại Bản Kết luận giám định pháp y số 208/2018/TD ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Trung tâm Pháp y HP kết luận đối với cháu Ngô Thị G: Màng trinh giãn rộng, rách cũ. Gốc màng trinh ở vị trí 6 - 7h có vết trầy xước. Tại thời điểm giám định nạn nhân không có thai (bút lục số: 15).

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tình trạng bệnh lý số 261/2018/TTBL ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Trung tâm Pháp y HP kết luận đối với cháu Ngô Thị G: Cơ thể trung bình cân đối, sức khỏe bình thường và hiện tại không bị nhiễm HIV (bút lục số: 21).

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tình trạng bệnh lý số 215/2018/TBBL ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Trung tâm Pháp y HP kết luận đối với Trần Văn Ch: Cơ thể hơi gầy nhưng sức khỏe tương đối bình thường, không có bệnh lý cấp tính và đang bị nhiễm HIV (bút lục số: 19).

Trong quá trình thăm khám cho cháu G, bác sỹ đã thu được 01 sợi lông tại bộ phận sinh dục của cháu, đưa lại cho gia đình cháu G giao nộp cho Cơ quan điều tra để tiến hành trưng cầu giám định. Tại Bản Kết luận giám định pháp y sinh vật số 30 ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố HP kết luận: Sợi lông thu trong bộ phận sinh dục của cháu Ngô Thị G là lông của Trần Văn Ch (bút lục số: 17).

Về dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu Trần Văn Ch phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho cháu Ngô Thị G theo quy định của pháp luật.

Vật chứng: 01 ga đệm màu xanh da trời, hoa văn trắng; 01 vỏ ga màu hồng, trắng đục; 01 áo phông cổ hình trái tim ngắn tay; 01 quần dài màu ghi xám; 01 áo phông ngắn tay màu trắng; 01 quần dài bò màu xanh, chuyển Cục Thi hành án dân sự thành phố HP quản lý.

Tại Bản Cáo trạng số: 67/CT-VKS-P2 ngày 18 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HP đã truy tố bị cáo Trần Văn Ch về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm đ khoản 3 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HP đã nêu. Bị cáo đã biết tội của mình, bị cáo rất ăn năn, hối cải và đồng ý với yêu cầu về bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HP vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Bản Cáo trạng số 67/CT-VKS-P2 ngày 18 tháng 7 năm 2018 và khẳng định: Qua các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị hại được Chủ tọa phiên tòa công bố và các kết xét nghiệm, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn Ch phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm đ khoản 3 Điều 142 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội nhiều lần (từ 02 lần trở lên) nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng cho bị cáo các tình tiết: “thành khẩn khai báo”, “đầu thú” theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại theo yêu cầu của gia đình bị hại. Từ những điều trên, đề nghị

Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Văn Ch 20 năm tù, bồi thường thiệt hại về tinh thần cho bị hại số tiền bằng 10 tháng lương cơ sở. Về xử lý vật chứng: Do vật chứng không có giá trị sử dụng nữa, và vật chứng là quần áo của bị hại thì gia đình bị hại không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Luật sư hoàn toàn nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HP. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn, hai con còn nhỏ, bị cáo đã thành khẩn khai báo, không dùng vũ lực với cháu G, mặt khác bị cáo bị HIV nên truy tố khoản 3 Điều 142 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật nhưng bị cáo đã chủ động sử dụng bao cao su khi quan hệ với bị hại nên không làm lây nhiễm HIV cho cháu G. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức nhẹ nhất của khung hình phạt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Xét về thời điểm phạm tội tất cả những lần bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đều vào buổi trưa, khi vợ bị cáo đi làm, nhà không có ai ngoài bị cáo và con bị cáo còn nhỏ, sau khi thực hiện hành vi hiếp dâm bị hại, bị cáo còn đe dọa bị hại không được nói với ai chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất tinh vi, xảo quyệt. Về tình tiết định khung, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo biết mình bị HIV, là căn bệnh lây nhiễm qua con đường tình dục mà vẫn cố tình thực hiện hành vi giao cấu với cháu G, biết rằng cháu G có thể bị lây nhiễm HIV, đây là hành vi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo Ch không chỉ trái pháp luật mà còn trái với luân thường, đạo lý vì bị cáo và bị hại có quan hệ họ hàng gần gũi là chú rể và cháu vợ. Bị cáo bị truy tố theo điểm đ khoản 3 Điều 142 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu với bị hại 02 lần và 01 lần do nguyên nhân khách quan mà không thực hiện được đến cùng. Và nếu lần thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 26 tháng 4 năm 2018 không bị phát hiện thì chắc chắn bị cáo sẽ còn phạm tội thêm nhiều lần nữa. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là “phạm tội nhiều lần” là hoàn toàn đúng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe sinh sản và tinh thần của cháu G nên bị cáo bị xử phạt theo khung hình phạt 20 năm, Ch thân hoặc tử hình là đích đáng. Đánh giá tổng thể, tôi đồng ý với mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là 20 năm tù, ngoài ra cần kiến nghị các cơ quan chức năng cần nâng cao hơn nữa công tác bảo vệ tránh xâm hại tình dục đối với trẻ em. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho cháu G ở mức cao nhất là 10 tháng lương cơ sở.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết tội của mình, bị cáo vô cùng ân hận về tội lỗi của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố HP, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố HP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về nội dung:

[2] Về tội danh và định khung hình phạt:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với Đơn trình báo, các lời khai, các kết luận giám định, các biên bản xác minh, lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã xác định được: Trần Văn Ch đã 02 lần có hành vi giao cấu với cháu Ngô Thị G là người dưới 13 tuổi và 01 lần có hành vi dâm ô với ý định giao cấu với cháu G nhưng chưa thực hiện được. Trần Văn Ch biết mình bị nhiễm HIV nhưng vẫn có hành vi giao cấu với cháu Ngô Thị G. Tính đến ngày 26 tháng 4 năm 2018 cháu G mới được 11 tuổi 3 tháng 10 ngày. Như vậy, bị cáo phạm tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong khoảng thời gian từ trước Tết Nguyên đán năm 2018 khoảng 01 tháng đến ngày 26 tháng 4 năm 2018, Trần Văn Ch đã 02 lần có hành vi giao cấu và 01 lần chưa hoàn thành hành vi giao cấu với cháu Ngô Thị G. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị can được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “thành khẩn khai báo”, “đầu thú”, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và mức hình phạt đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo Ch là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo và bị hại có quan hệ chú rể cháu vợ, nhưng bị cáo đã bất chấp luân thường đạo lý cổ tình giao cấu với cháu G, khi cháu mới được khoảng hơn 11 tuổi, trong khi bị cáo đang mang căn bệnh chết người (HIV). Hành vi của bị cáo Ch đã xâm phạm đặc biệt nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm người khác, cần phải xử lý bằng một mức án nghiêm

khắc mới có tác dụng cải tạo và phòng ngừa Ch. Tuy nhiên, xét bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội đã có ý thức dùng bao cao su để tránh hậu quả nghiêm trọng đối với cháu G, bản thân bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu ở trên nên Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HP và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại xử lý bị cáo ở mức án 20 năm tù là đủ tác dụng giáo dục, răn đe và cảnh tỉnh bị cáo và phù hợp với thực tế diễn biến vụ án và quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần cho cháu G. Theo quy định tại Điều 592 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, thấy rằng yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại là có căn cứ và số tiền bồi thường thiệt hại cao nhất bằng mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Theo khoản 7 Điều 3 [Nghị quyết 49/2017/QH14](#) về dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 do Quốc hội ban hành thì tiền lương cơ sở là 1.390.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý với yêu cầu nêu trên của người đại diện hợp pháp của bị hại. Do đó, cần buộc bị cáo Ch phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại số tiền 13.900.000 (mười ba triệu chín trăm nghìn) đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 ga đệm màu xanh da trời hoa văn trắng; 01 vỏ ga màu hồng, trắng đục; 01 áo phông cổ hình trái tim ngắn tay, phía sau áo, hai ống tay và ngực áo màu đỏ, phía trước từ ngực xuống vạt áo màu trắng có in hình dạng gấm sọc và ngang màu đen; 01 quần dài màu ghi xám có sọc xanh đỏ dọc hai bên ống quần, phía trước ống trái có khâu logo màu xanh, trên logo khâu chữ “CHICO” màu trắng; là các vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với: 01 áo phông ngắn tay màu trắng; 01 quần dài vải bò màu xanh, phía trong cạp quần khâu một miếng vải có chữ “NEW JEANS” của bị hại (cháu G), tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của cháu G không yêu cầu xin lại, xét những vật chứng này có giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 3 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Trần Văn Ch 20 (hai mươi) năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 30 tháng 4 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 592 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, buộc bị cáo Trần Văn Ch phải bồi thường thiệt hại về tinh thần cho cháu Ngô Thị G số tiền 13.900.000 (mười ba triệu chín trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, xử: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- + 01 ga đệm màu xanh da trời hoa văn trắng;
- + 01 vỏ ga màu hồng, trắng đục;
- + 01 áo phông cổ hình trái tim ngắn tay, phía sau áo, hai ống tay và ngực áo màu đỏ, phía trước từ ngực xuống vạt áo màu trắng có in hình dạng gấm sọc và ngang màu đen;
- + 01 quần dài màu ghi xám có sọc xanh đỏ dọc hai bên ống quần, phía trước ống trái có khâu logo màu xanh, trên logo khâu chữ “CHICO” màu trắng;
- + 01 áo phông ngắn tay màu trắng;
- + 01 quần dài vải bò màu xanh, phía trong cạp quần khâu một miếng vải có chữ “NEW JEANS”.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 7 năm 2018 giữa Cơ quan Điều tra và Cục Thi hành án dân sự thành phố HP)

4. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên: Bị cáo Trần Văn Ch phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 695.000 (sáu trăm chín mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của bị hại trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- VKSND TP HP;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- PV27 Công an TP HP;
- Tòa án cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1 TANDTC;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Cục THADS TPHP;
- Phòng KTNV&THA;
- Cơ quan THA hình sự Công an TP HP;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cao Thành Ngọc

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hà

Cao Thành Ngọc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Đỗ Thị Thanh Tú

Phạm Thanh Tân

Phạm Ngọc Quân

